



KHOA HỌC Công Nghệ

Số
04/2018

THÔNG TIN PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO & NỘI BỘ
SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

Chương trình Ứng dụng công nghệ cao để sản xuất một số loại rau, hoa theo hướng nông nghiệp đô thị

Hiện nay, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đang diễn ra rất nhanh khiến cho diện tích đất nông nghiệp ở các đô thị đang dần bị thu hẹp. Mặt khác, dân số đô thị tăng nhanh nên nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm ngày càng tăng với số lượng lớn; vành đai xanh sản xuất nông nghiệp cũng cần được thiết lập để phục vụ phát triển đô thị bền vững. Vì vậy nông nghiệp đô thị (NNĐT) đã trở thành một trong những xu thế trong quá trình phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam.

Việt Nam tuy là nước có tỷ trọng nông nghiệp khá lớn (trên 70%), nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới. Tuy nhiên, mô hình NNĐT hiện nay chưa được định hình, chưa có định hướng theo kế hoạch cụ thể, còn tự phát và thay đổi tạm thời theo cơ chế thị trường. Với những yêu cầu hết sức riêng biệt như: quỹ đất eo hẹp nhưng đòi hỏi năng suất cao; sản phẩm có chất lượng cao, giá trị lớn; hoạt động sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, NNĐT cần có những mô hình mang tính “đột phá” để giúp cho giá trị sản xuất nông nghiệp tăng và sản phẩm nông sản xuất khẩu hiệu quả.

Từ các vấn đề thực tiễn trên, Chương trình “Ứng dụng công nghệ cao để sản xuất một số loại rau, hoa theo hướng nông nghiệp đô thị” được thực hiện để xây dựng các quy trình công nghệ kỹ thuật cao giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm rau, hoa với giá cả cạnh tranh so với hàng ngoại nhập, sản phẩm an toàn, hoạt động sản

xuất không gây ô nhiễm môi trường và xây dựng các mô hình sản xuất rau hoa theo hướng công nghệ cao phù hợp với đô thị Tiền Giang.

Chương trình do Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang chủ trì, Tiến sĩ Nguyễn Hồng Thủy làm chủ nhiệm, cùng Thạc sĩ Phạm Đình Dũng và Tiến sĩ Trần Hoàng Dũng đồng chủ nhiệm.

Các mục tiêu chính của chương trình gồm:

- Ứng dụng Công nghệ sinh học, các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của thế giới trong lĩnh vực nông nghiệp tạo ra một số sản phẩm đặc trưng phù hợp với sản xuất NNĐT Tiền Giang, làm nền tảng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh tầm nhìn tới năm 2020;

- Ứng dụng các mô hình công nghệ cao quy mô hộ gia đình để tạo không gian xanh giữa lòng các đô thị;

- Ứng dụng các mô hình công nghệ cao cho các cơ sở sản xuất để nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế, tạo sản phẩm an toàn đồng thời tạo vành đai xanh xung quanh các đô thị;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ dịch hại;

- Xây dựng các mô hình công nghệ cao phù hợp với sản xuất NNĐT để phục vụ công tác chuyển giao công nghệ, giảng dạy, tham quan, học tập;

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên về công nghệ cao để thực hiện chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất. Giảm việc nhập khẩu công nghệ và thuê chuyên gia từ nước ngoài trên lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Sau 5 năm thực hiện, kết quả Chương trình mang lại rất lớn, góp

phần cung cấp các số liệu khoa học, cơ sở thực tiễn và đặt nền móng vững chắc cho các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Chương trình đã đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật đạt trình độ cao chuyên về canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo sự kết nối giữa các nhà khoa học với nông dân trong và ngoài tỉnh; các mô hình nhận chuyển giao đạt kết quả tốt, áp dụng được vào thực tiễn sản xuất tại đơn vị.

Chương trình cũng triển khai thực hiện thành công 03 đề tài nhánh:

- Đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, đóng gói và bảo quản rau sạch” – Đề tài xếp loại A

- Đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất giá thể hữu cơ sạch từ phế phụ liệu nông nghiệp phục vụ nhu cầu trồng hoa và rau sạch tại tỉnh Tiền Giang” – Đề tài xếp loại A

- Đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thủy canh vào NNĐT Tiền Giang” – Đề tài xếp loại B.

Chương trình được Hội đồng đánh giá xếp loại A. Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học tiếp tục chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất rau sạch trong nhà màng; mô hình canh tác thủy canh; quy trình sản xuất và ứng dụng giá thể hữu cơ và công nghệ xử lý đóng gói và bảo quản rau sau thu hoạch cho các hộ gia đình, hợp tác xã và các đơn vị có nhu cầu nhằm chuyển giao công nghệ ra ngoài sản xuất thực tiễn.

CN. Vũ Phương Thảo

Kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 sử dụng trong hoạt động công vụ

Nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đo lường của các cơ quan, đơn vị có sử dụng phương tiện đo (PTĐ) nhóm 2 trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (PTĐ được sử dụng trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác), đảm bảo tính chính xác, khách quan trong hoạt động thực thi công vụ và điều tra; thống kê các PTĐ nhóm 2 được sử dụng trong hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tiền Giang (Chi cục TĐC) đã chủ trì phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường, Phòng Cảnh sát kinh tế (Công an tỉnh Tiền Giang) triển khai thực hiện Kế hoạch số 08/KH-TĐC về kiểm tra nhà nước về đo lường đối với PTĐ nhóm 2 sử dụng trong hoạt động công vụ tại 12 đơn vị của 11 huyện/thị/thành, kết quả như sau:

Theo báo cáo của 12 đơn vị được kiểm tra: có tổng số 23 PTĐ kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông (đang sử dụng 18 PTĐ và 05 PTĐ không sử dụng và đang lưu kho) và 80 PTĐ nông độ cồn trong hơi thở (đang sử dụng 66 PTĐ và 14 PTĐ không sử dụng do hư hỏng và đang lưu kho). Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 18 PTĐ kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông và 66 PTĐ nông độ cồn trong hơi thở đang sử dụng tại 12 đơn vị. Cụ thể:

- PTĐ kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông: Đoàn đã kiểm tra thực tế 11/18 PTĐ đang được 12 đơn vị sử dụng, không tiến hành kiểm tra 07/18 PTĐ do đơn vị đang sử dụng tại thời điểm kiểm tra hoặc không sử dụng và đang được lưu kho.

- PTĐ nông độ cồn trong hơi thở: Đoàn đã kiểm tra thực tế 54/66 PTĐ đang được 12 đơn vị sử dụng, không tiến hành kiểm tra 12/66 PTĐ do đơn vị không sử dụng và đang lưu kho (các PTĐ này đã hết hiệu lực kiểm định và bị hư hỏng, chờ sửa chữa).

Kết quả là 11/11 PTĐ kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông và 54/54 PTĐ nông độ cồn trong hơi

thở đều phù hợp các quy định pháp luật về đo lường trong sử dụng PTĐ nhóm 2 sử dụng trong hoạt động công vụ.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy, 12/12 (chiếm tỉ lệ 100%) đơn vị được kiểm tra đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đo lường trong việc sử dụng PTĐ nhóm 2 trong hoạt động công vụ. Đoàn kiểm tra đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị, khi có nhu cầu sử dụng các PTĐ đã hết hiệu lực kiểm định hoặc bị hư hỏng hiện đang lưu kho phải thực hiện kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

Trong thời gian tới Chi cục TĐC sẽ tiếp tục điều tra, thống kê và kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đo lường đối với việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo tính chính xác, khách quan trong hoạt động thực thi công vụ.

P.QLDL -

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường và chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường Quý I/2018

Thực hiện Kế hoạch số 353/KH-SKH&CN ngày 06/12/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ về Công tác thanh tra, kiểm tra năm 2018 và để có cơ sở báo cáo tình hình kiểm tra, quản lý thiết bị đo lường, chất lượng xăng sinh học E5 RON92 về Bộ KH&CN theo Công văn số 379/BKH&CN-TĐC ngày 07/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tiền Giang (Chi cục TĐC) đã chủ trì phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường, Phòng Cảnh sát kinh tế (Công an tỉnh Tiền Giang) tiến hành kiểm tra nhà nước về đo lường và chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại 19 Doanh nghiệp (DN) kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, kết quả như sau:

- **Về đo lường:** 16/19 (chiếm tỉ lệ 84,2%) DN phù hợp quy định về đo lường và 03/19 (chiếm tỉ lệ 15,8%) DN không phù hợp quy định về đo lường. Cụ thể các nội dung kiểm tra như sau:

+ Kiểm tra sự phù hợp của cột đo xăng dầu (CĐXD) với quy định

về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo: 74/74 (chiếm tỉ lệ 100%) CĐXD phù hợp quy định.

+ Kiểm tra sự phù hợp của CĐXD với quy định về phê duyệt mẫu, kiểm định theo quy định: 72/74 (chiếm tỉ lệ 97,3%) CĐXD phù hợp quy định và 02/74 (chiếm tỉ lệ 2,7%) CĐXD không phù hợp quy định (chưa thực hiện việc kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa để đưa vào sử dụng theo quy định).

+ Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép: 70/74 (chiếm tỉ lệ 94,6%) CĐXD phù hợp quy định và 04/74 (chiếm tỉ lệ 5,4%) CĐXD không phù hợp quy định (sai số phép đo vượt quá sai số cho phép).

- Về chất lượng:

+ Kiểm tra việc công bố chủng loại nhiên liệu theo quy định: 74/74 (chiếm tỉ lệ 100%) CĐXD công bố chủng loại nhiên liệu phù hợp quy định.

+ Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa xăng, dầu với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (lấy mẫu thử nghiệm đánh giá chất lượng): Đoàn kiểm tra lấy 05 mẫu xăng gửi thử nghiệm đánh giá chất lượng (gồm 01 mẫu xăng RON95-III; 04 mẫu xăng E5 RON92-II). Kết quả 05 mẫu xăng đều phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 1:2015/BKH&CN và sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKH&CN).

- Xử lý của Đoàn kiểm tra:

Tham mưu Chi cục TĐC ban hành 03 Thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp của 03 DN kinh doanh xăng dầu với các hành vi vi phạm là sử dụng cột đo xăng dầu có sai số phép đo không phù hợp quy định; sử dụng cột đo xăng dầu không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường và chưa thực hiện việc kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa để đưa vào sử dụng. Đoàn kiểm tra đã lập 02 biên bản vi phạm hành chính về đo lường đối với 2 DN và đề nghị Chi cục trưởng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền nộp phạt là 72.733.375 đồng.

Qua kết quả kiểm tra thực tế 19 DN kinh doanh xăng dầu, hầu hết các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã chấp hành tốt các quy định pháp luật về đo lường và

chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên vẫn còn một số DN vi phạm về đo lường mà nguyên nhân chủ yếu là do DN còn chủ quan, chưa thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như việc chưa xây dựng kế hoạch định kỳ tự kiểm tra phương tiện đo dẫn đến việc sử dụng cột đo không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường hoặc có sai số vượt

quá giới hạn sai số cho phép; chưa xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và chưa kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa trước khi đưa vào sử dụng.

Sau 03 tháng triển khai bán xăng sinh học E5 RON92 trên địa bàn địa phương, nhìn chung các cột đo được sử dụng để kinh doanh xăng sinh học E5 RON92 đều phù hợp quy định pháp luật về đo lường; chất lượng xăng sinh học E5 RON92 được lưu thông đều phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Trong thời gian tới Chi cục TĐC sẽ tăng cường công tác kiểm tra nhà nước về đo lường và chất lượng đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu, đặc biệt chú trọng kiểm tra chất lượng xăng sinh học E5 RON92 lưu thông trên thị trường nhằm đánh giá chất lượng và tạo sự tin tưởng của người tiêu dùng đối với chủng loại nhiên liệu sinh học này, góp phần giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong sạch.

P.QLĐL -

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

KHỞ NGHIỆP - ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO

Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp

Giai đoạn 2018-2020, thí điểm xây dựng 03 mô hình trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên (HSSV) khởi nghiệp, tại 03 khu vực. Giai đoạn 2021-2025 hình thành ít nhất 10 trung tâm hỗ trợ HSSV khởi nghiệp trong cả nước trên cơ sở sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các nhà trường. Đây là nội dung tại Kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" của ngành Giáo dục.

Mục đích của đề án là thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo môi trường và cơ chế hoạt động khởi nghiệp, tạo chuyển biến mang tính đột phá về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các đại học, học viện, các trường đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm trong cả nước.

Cùng với đó, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, từng bước hình thành, xây dựng quỹ hỗ trợ HSSV khởi nghiệp tại các cơ sở đào tạo. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc giao lưu để giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Về hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ, các cơ sở đào tạo bố trí cán bộ, giảng viên phụ trách công tác hỗ trợ HSSV khởi nghiệp. Tổ chức

các khóa đào tạo, học tập, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm quốc tế cho HSSV và đội ngũ cán bộ tư vấn hỗ trợ HSSV khởi nghiệp trong các nhà trường trong và ngoài nước.

Theo Kế hoạch, giai đoạn 2018-2020, thí điểm xây dựng 03 mô hình trung tâm hỗ trợ HSSV khởi nghiệp, tại 03 khu vực. Giai đoạn 2021-2025 hình thành ít nhất 10 trung tâm hỗ trợ HSSV khởi nghiệp trong cả nước trên cơ sở sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các nhà trường.

Các cơ sở đào tạo bố trí, đầu tư cơ sở vật chất, thành lập các trung tâm hỗ trợ HSSV khởi nghiệp trong trường, tạo không gian dùng chung cho sinh viên. Thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp phù hợp với nhóm ngành đào tạo. Xây dựng nội dung, chương trình phát triển sản phẩm ý tưởng, dự án khởi nghiệp trực tuyến giữa các cơ sở đào tạo, các HSSV và các doanh nghiệp.

Các đại học, học viện, trường đại học chủ động bố trí kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của nhà trường (bao gồm các nguồn chi thường xuyên, nguồn nghiên cứu khoa học sinh viên,...) để hỗ trợ các hoạt động, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của sinh viên trong trường. Xây dựng Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các nhà trường từ nguồn kinh phí xã hội hóa. Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối với các dự án được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

Tạp chí Khởi nghiệp - Đổi mới - Sáng tạo

5 phương thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang là đối tượng nhận được nhiều hỗ trợ từ Nhà nước theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mới được ban hành.

Theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng 2 điều kiện là có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần thì sẽ được lựa chọn tham gia Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo một trong các phương thức sau:

THỬ NHẤT, được đầu tư, lựa chọn bởi các cơ quan, tổ chức, bao gồm: Các khu làm việc chung; Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, đáp ứng các tiêu chí nhất định (Người đứng đầu có ít nhất 1 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, tổ chức có ít nhất 1 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 1 tỷ đồng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam); Các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

THỨ HAI, được nhận các giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo.

THỨ BA, được cấp giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ đối với sáng kiến, sáng chế.

THỨ TƯ, được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

THỨ NĂM, được lựa chọn trực tiếp bởi hội đồng.

Trong đó, hội đồng do cơ quan chủ trì Đề án thành lập và hoạt động đảm bảo 4 nguyên tắc: Số lượng thành viên hội đồng và cơ chế làm việc của hội đồng do cơ quan chủ trì Đề án quyết định; Có tối thiểu 50% thành viên tham gia Hội đồng là đại diện từ các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế, hiệp hội liên quan và các cá nhân khác; Các thành viên của hội đồng từ đại diện các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm; Hội đồng hoạt động liên tục trong toàn bộ thời gian của Đề án và tự giải thể sau khi kết thúc Đề án.

Tap chí Khởi nghiệp - Đổi mới - Sáng tạo

Doanh nghiệp không đổi mới sẽ tụt lùi trong Cách mạng công nghiệp 4.0

Nhiều doanh nghiệp trong nước, nhất là những doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn đang còn dè dặt, thậm chí là mơ hồ về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu và sẽ mang lại cho các doanh nghiệp nhiều cơ hội kinh doanh mới. Tuy nhiên, đối với nhiều doanh nghiệp nước ta, nhất là những doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn đang còn dè dặt, thậm chí là mơ hồ về cuộc cách mạng này.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được dự báo sẽ có những tác động mạnh mẽ tới các ngành, lĩnh vực như sản xuất - tự động hóa, giao thông, tài chính - ngân hàng, giáo dục, y tế, nông nghiệp... Làn sóng công nghệ mới sẽ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới sáng tạo các sản phẩm dịch vụ, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất - vận hành, đồng thời đáp ứng chính xác hơn nhu cầu của khách hàng.

Để có thể tiếp cận và khai thác thành công những cơ hội mà công nghiệp 4.0 mang lại, về phía doanh nghiệp, trước hết cần phải hiểu đúng, đầy đủ, về cuộc cách mạng này; những đặc trưng của nền sản xuất trong tương lai và những yêu cầu mà doanh nghiệp cần phải đáp ứng nếu không muốn tụt lại phía sau.

Ông Điền Văn Giáp, Giám đốc công ty cổ phần Metrandeck Việt Nam cho biết, doanh nghiệp đang muốn tiếp cận, muốn tìm hiểu và muốn hiểu sâu, hiểu rõ hơn về Cách mạng 4.0. Từ đó doanh nghiệp sẽ nắm bắt xu hướng để tiếp cận, chuyển đổi cơ cấu, mô hình của doanh nghiệp đáp ứng được xu thế.

Còn theo ông Đào Ngọc Chiến, Phó Vụ trưởng, Vụ Công nghệ cao, Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có năng lực cạnh tranh mạnh sẽ có được sự chuẩn bị tốt cho cuộc Cách mạng 4.0. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta mức độ tiếp cận đang ở mức trung bình do gặp nhiều thách thức.

Do đó, với các doanh nghiệp, Bộ đang xây dựng dự án cấp quốc gia, dự án ứng dụng công nghệ để có hỗ trợ cụ thể. Hiện Bộ Khoa học

và Công nghệ đang chủ trì xây dựng chương trình "*Khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về cuộc cách mạng 4.0*", trong đó xác định doanh nghiệp là trung tâm hỗ trợ tham gia vào cuộc cách mạng 4.0.

Để nâng cao nhận thức về cách mạng công nghiệp 4.0 cho các doanh nghiệp, ông Nguyễn Quang Vinh, Tổng thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, hiện đơn vị đã thành lập một tổ công tác nhằm nghiên cứu, đánh giá ban đầu về tác động của sự bùng nổ công nghệ đến hiệu quả, năng suất sản xuất, năng suất lao động của một số lĩnh vực, ngành nghề. Tới đây, sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động quan trọng nhằm cung cấp thông tin, tư vấn và kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thực tế cho thấy, cuộc cách mạng 4.0 đã và đang mang lại nhiều cơ hội phát triển cho doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp Việt Nam nếu không kịp chuyển mình cùng với cuộc cách mạng 4.0 này sẽ bị lùi về phía sau như nhiều cơ hội hội nhập trước đó.

Bài học nhãn tiền Uber và Grab vẫn còn hiện hữu khi các đơn vị này áp dụng công nghệ cho vận tải hành khách đã khiến nhiều doanh nghiệp vận tải truyền thống trong nước phải điêu đứng.

Do đó, việc hiểu rõ, chuẩn bị hành trang thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng với xu thế mới là việc làm cần thiết. Để làm được việc này người đứng đầu doanh nghiệp phải chuẩn bị kiến thức, năng lực, công nghệ để chủ động trước những diễn biến của thời cuộc.

Theo vista.gov.vn